TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K - TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **73/2024/HS-ST** Ngày 29/10/2024	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Hoàng Ngọc Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: ông Vũ Xuân Dự

ông Mai Văn Chất

- Thư ký phiên tòa: ông Phạm Văn Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: ông Trần Quang Toại - Kiểm sát viên.

Ngày 29/10/2024, Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 70/2024/TLST-HS ngày 04/10/2024. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2024/QĐXXST-HS, ngày 17/10/2024 đối với:

- Các bị cáo:

1. Bị cáo: **Trần Văn P**, sinh năm 1998, tại huyện K, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: xóm T, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn T, con bà: Trần Thị H; vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: không.

Lịch sử bản thân:

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 07/QĐ-XPVPHC ngày 18/8/2017 của Công an xã K, huyện K xử phạt Trần Văn P hình thức "Cảnh cáo" về hành vi "Đánh bạc".

+ Tại Quyết định số 13/2018/QĐ-TA ngày 31/01/2018 của Toà án nhân dân huyện K Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa Trần Văn P vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 24 tháng. Ngày 20/9/2020 đã chấp hành xong.

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 188/QĐ-XPHC ngày 22/8/2018 của Công an thành phố T, tỉnh Ninh Bình xử phạt Trần Văn P hình thức "Cảnh cáo" về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma tuý".

Bị cáo bị tạm giữ ngày 10/6/2024, chuyển tạm giam từ ngày 16/6/2024 tại Nhà tạm giữ - Công an huyện K cho đến nay "có mặt tại phiên tòa".

2. Bị cáo: **Phạm Văn T1**, sinh năm 1986, tại huyện K, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: xóm T, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn T2 (đã chết), con bà: Vũ Thị N; vợ: Đoàn Thị O và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2024.

Tiền án: không.

Tiền sự:

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 13/QĐ-XPHC ngày 05/02/2014 của Công an huyện K xử phạt Phạm Văn T1 số tiền 1.000.000 đồng về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", hiện T1 chưa thi hành.

+ Tại Quyết định số 09/QĐ-TA ngày 28/5/2021 của Toà án nhân dân huyện K Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa Phạm Văn T1 vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 24 tháng, ngày 01/6/2023 T1 đã chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 10/6/2024, chuyển tạm giam từ ngày 16/6/2024 tại Nhà tạm giữ - Công an huyện K. Ngày 26/8/2024 điều chuyển đến tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh N cho đến nay "có mặt tại phiên tòa".

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: chị Đoàn Thị O, sinh năm 1992; nơi cư trú: xóm T, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình "có mặt".

- Người chứng kiến: anh Trần Văn N1 "vắng mặt"; anh Trần Văn T "có mặt".

- Người làm chứng: anh Nguyễn Minh Đ, anh Nguyễn Văn L, chị Phạm Thị V "vắng mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do là người sử dụng ma túy và không có tiền tiêu xài cá nhân nên Trần Văn P nảy sinh ý định đi mua ma túy về để sử dụng và bán lại cho người khác nhằm kiếm lời. Sáng ngày 09/6/2024, P đi nhờ xe người đi đường từ xã K đến khu vực cầu "Quy Hậu" thuộc xóm A, xã Â, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Tại đây, P gặp hỏi và mua được của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy loại Heroine được gói ngoài bằng giấy màu trắng với giá 500.000 đồng. Sau đó, P mang về nhà chia thành 05 gói nhỏ trong đó 04 gói được gói ngoài bằng giấy màu trắng có dòng kẻ, 01 gói được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng. P sử dụng hết 01 gói, 04 gói còn lại cất giấu tại phòng khách với mục đích ai hỏi mua thì bán.

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 10/6/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Phạm Văn T1 gọi điện cho Trần Văn P hỏi mua ma tuý, nhưng P không nghe máy; đến 11 giờ 42 phút cùng ngày, sau khi P gọi điện thoại lại, T1 hỏi mua 450.000 đồng

ma tuý loại Heroine, P đồng ý và hẹn đến cổng nhà mình. Sau đó, T1 điều khiển xe môtô BKS 35F7-4656 từ nhà đến khu vực trước cổng nhà P, tại đây P nhận 450.000 đồng và đưa cho T1 03 gói ma túy loại Heroine được gói ngoài bằng giấy màu trắng có dòng kẻ. Sau khi mua được ma tuý, T1 cầm ở tay trái rồi điều khiển xe đi tìm nơi sử dụng. Hồi 11 giờ 55 phút cùng ngày, khi T1 đi đến khu vực nhà hoang cạnh bến đò xã K thuộc xóm P, xã K, huyện K thấy vắng người nên dừng lại định lấy gói ma túy ra để kiểm tra thì bị Tổ công tác của Công an huyện K phối hợp với Công an xã K đang làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang. Thu giữ của T1 03 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy màu trắng có dòng kẻ (ký hiệu QT1), xe môtô nhãn hiệu Honda Wave α BKS 35F7-4656 và điện thoại di động nhãn hiệu Vivo YO1.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện K tiến hành triệu tập Trần Văn P để làm việc, P đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và tự nguyên giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Văn P, Cơ quan điều tra thu giữ: Tại sàn phòng khách vị trí kê 02 chiếc lục bình bằng gỗ sát kệ tivi 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy màu trắng có dòng kẻ, tại ngăn bàn uống nước kê tại phòng khách 01 mảnh giấy bạc màu vàng đã bị than hoá, 01 dao lam; tại gầm giường trong phòng ngủ 12 túi nilong màu trắng trong suốt miệng có đường kẻ màu đỏ; tại tủ kệ của phòng ngủ 05 bơm kim tiêm loại 05ml chưa qua sử dụng và 05 ống nước cất loại 05ml; tại phòng bếp thu giữ trên mặt bàn 01 mảnh giấy trắng có dòng kẻ, trên kệ tivi 01 chiếc kéo kim loại.

Tiến hành mở niêm phong 03 gói nhỏ thu giữ của T1 (ký hiệu QT1) bên trong đều chứa chất bột dạng cục màu trắng có tổng khối lượng 0,25 gam (ký hiệu M1); gói nhỏ thu giữ của P (ký hiệu K1) bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng có khối lượng 0,12 gam (ký hiệu M2) để trưng cầu giám định.

Tại Kết luận giám định số 531/KL-KTHS-MT ngày 15/6/2024 của Phòng KTHS - Công an tỉnh N kết luận: Mẫu gửi giám định kí hiệu M1 có khối lượng 0,2571 gam, kí hiệu M2 có khối lượng 0,1269 gam. Tổng khối lượng 02 mẫu M1, M2 là 0,3840 gam đều là ma túy, loại Heroine.

Heroine (H1) có tên khoa học là D, được quy định tại Bộ luật Hình sự và là chất ma túy được quy định tại Danh mục IA, số thứ tự 9, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Bản cáo trạng số 74/CT-VKS-KS ngày 04/10/2024, Viện Kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Trần Văn P về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1, khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Phạm Văn T1 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa,

đại diện Viện Kiểm sát rút phần đề nghị truy tố về hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Văn P, còn các vấn đề khác vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố.

- Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Trần Văn P phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 30 tháng đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 10/6/2024.

- Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Phạm Văn T1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 21 tháng đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 10/6/2024.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ghi số 531 bên trong có vật chứng còn lại sau giám định ký hiệu M1 là 0,2265 gam, M2 là 0,1010 gam đều là ma túy loại Heroine và toàn bộ vỏ giấy gói trong gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì bên trong có 02 vỏ phong bì ký hiệu QT1, K1, 04 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ; 01 vỏ phong bì ký hiệu QT2; 01 túi niêm phong mã số PS3 2107131 bên trong có 01 mảnh giấy bạc màu vàng đã bị than hoá, 01 dao lam, 12 túi nilong màu trắng trong suốt miệng có đường kẻ màu đỏ, 01 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ và 01 chiếc kéo kim loại; 05 bơm kim tiêm loại 05ml chưa qua sử dụng; 05 ống nước cất loại 05ml; 02 vỏ phong bì ký hiệu ĐT1, ĐT2 sử dụng để niêm phong điện thoại thu giữ của T1 và P. Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y01 thu giữ của bị cáo T1 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 thu giữ của bị cáo P; truy thu bị cáo P số tiền 450.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc bị cáo Trần Văn P và bị cáo Phạm Văn T1 phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận đã thực hiện toàn bộ hành vi nêu trên. Các bị cáo và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, tội danh và điều luật áp dụng: lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản khám xét; Biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng; lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; lời khai người chứng kiến; Kết luận giám định số 531/KL-KTHS-MT ngày 15/6/2024 của Phòng KTHS - Công an tỉnh N, đã có đủ cơ sở khẳng định: khoảng 11 giờ 45 phút ngày 10/6/2024, tại khu vực trước cổng nhà mình ở xóm T, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình, bị cáo Trần Văn P có hành vi bán trái phép 0,2571 gam ma tuý loại Heroine cho bị cáo Phạm Văn T1 với số tiền 450.000 đồng, đồng thời cất giấu trái phép 0,1269 gam ma tuý loại Heroine tại nơi ở của mình với mục đích để sử dụng và bán cho người khác nhằm thu lợi bất chính và hồi 11 giờ 55 phút cùng ngày tại khu vực nhà bỏ hoang cạnh bến đò thuộc xóm P, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình, bị cáo Phạm Văn T1 có hành vi cất giữ trái phép trong người 0,2571 gam ma túy loại Heroine để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện, bắt quả tang, hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật hình sự. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy nhằm thu lợi bất chính và tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, nhưng vẫn cố ý thực hiện, hành vi đó gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự ở địa phương. Do đó, hành vi của bị cáo Trần Văn P đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Phạm Văn T1 đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c, H2, C, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

.....

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma tuý.

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm".

.....

Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: đây là vụ án có 02 bị cáo, nhưng bị truy tố về các tội danh độc lập nhau, nhưng khi xem xét, quyết định hình phạt cũng cần phân tích đánh giá tính chất, vai trò, trách nhiệm của từng bị cáo để cá thể hóa mức hình phạt cho phù hợp:

Đối với bị cáo Trần Văn P: bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, lịch sử bản thân bị cáo đã từng bị xử lý hành chính về hành vi có liên quan đến ma túy. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với bị cáo Phạm Văn T1: bị cáo không có tiền án, nhưng lại có 02 tiền sự đều có liên quan đến ma túy. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi đối chiếu về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như nguyên nhân và điều kiện phạm tội của bị cáo và xét đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, thì hành vi phạm tội của các bị cáo đều là nghiêm trọng. Bị cáo P sau khi chấp hành biện pháp cai nghiện bắt buộc trở về địa phương, bị cáo không tu chí làm ăn bằng con đường chân chính mà bất chấp pháp luật để kiếm tiền một cách nhanh chóng bằng cách buôn bán ma túy, hành vi của bị cáo không những vi phạm pháp luật mà làm ảnh hưởng đến nhiều gia đình khác; còn đối với bị cáo Phạm Văn T1 đã có vợ, con nhưng, không vượt qua được cám dỗ tầm thường của bản thân, mặc dù mới chấp hành xong biện pháp cai nghiện bắt buộc nhưng lại tiếp tục tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân. Do đó, cần phải xử lý nghiêm minh các bị cáo trước pháp luật bằng hình thức cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân biết tuân thủ pháp luật.

[3] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy, qua điều tra xác minh và tại phiên tòa thể hiện các bị cáo đều không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng. Nên không áp dụng hình phạt bổ đối với các bị cáo.

[4] Về các vấn đề khác:

Về nguồn gốc số ma túy, bị cáo P khai mua của người đàn ông không quen biết tại khu cầu "Quy Hậu" thuộc xóm A, xã Â, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Nếu gặp lại cũng không nhận dạng được vì không biết tên, địa chỉ của người đó. Do vậy, không có cơ sở xác minh làm rõ.

Đối với hành vi sử dụng hết 01 gói ma tuý của P vào buổi chiều ngày 09/6/2024, do P không nhớ rõ thời gian, các đồ vật liên quan đến việc sử dụng ma tuý, không thu hồi được khối lượng ma tuý nên không có căn cứ xử lý.

Đối với những người đàn ông cho P đi nhờ xe vào sáng ngày 09/6/2024, bản thân P không biết tên, tuổi địa chỉ của những người này, nên không đủ căn cứ để xác minh làm việc.

[5] Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với 01 xe môtô BKS 35F7-4656 thu giữ của T1. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra xác định là tài sản của chị Đoàn Thị O, sinh năm 1992; trú tại: xóm T, xã K, huyện K (vợ T1), chị O không biết T1 sử dụng xe của mình để đi mua ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe cho chị O là đúng quy định pháp luật.

Đối với số tiền 450.000 đồng là tiền bị cáo P đã bán ma túy cho bị cáo T1 ngày 10/6/2024, bị cáo P đang quản lý số tiền này. Đây là tiền do phạm tội mà có, cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 thu giữ của bị cáo P và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y01 thu giữ của bị cáo T1. Đây là phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với 01 phong bì niêm phong ghi số 531 bên trong có vật chứng còn lại sau giám định ký hiệu M1 là 0,2265 gam, M2 là 0,1010 gam đều là ma túy loại Heroine và toàn bộ vỏ giấy gói trong gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì bên trong có 02 vỏ phong bì ký hiệu QT1, K1, 04 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ; 01 vỏ phong bì ký hiệu QT2; 01 túi niêm phong mã số PS3 2107131 bên trong có 01 mảnh giấy bạc màu vàng đã bị than hoá, 01 dao lam, 12 túi nilong màu trắng trong suốt miệng có đường kẻ màu đỏ, 01 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ và 01 chiếc kéo kim loại; 05 bơm kim tiêm loại 05ml chưa qua sử dụng; 05 ống nước cất loại 05ml; 02 vỏ phong bì ký hiệu ĐT1, ĐT2 sử dụng để niêm phong điện thoại thu giữ của bị cáo T1 và bị cáo P, là vật cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Văn P;

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Văn T1;

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố:

1.1. Bị cáo Trần Văn P phạm tội **"Mua bán trái phép chất ma túy"**.

Xử phạt bị cáo Trần Văn P **30** (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 10/6/2024.

1.2. Bị cáo Phạm Văn T1 phạm tội **"Tàng trữ trái phép chất ma túy"**.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T1 **21** (hai mươi mốt) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 10/6/2024.

2. Xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ghi số 531 bên trong có vật chứng còn lại sau giám định ký hiệu M1 là 0,2265 gam, M2 là 0,1010 gam đều là ma túy loại Heroine và toàn bộ vỏ giấy gói trong gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì bên trong có 02 vỏ phong bì ký hiệu QT1, K1, 04 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ; 01 vỏ phong bì ký hiệu QT2; 01 túi niêm phong mã số PS3 2107131 bên trong có 01 mảnh giấy bạc màu vàng đã bị than hoá, 01 dao lam, 12 túi nilong màu trắng trong suốt miệng có đường kẻ màu đỏ, 01 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ và 01 chiếc kéo kim loại; 05 bơm kim tiêm loại 05ml chưa qua sử dụng; 05 ống nước cất loại 05ml; 02 vỏ phong bì ký hiệu ĐT1, ĐT2 sử dụng để niêm phong điện thoại thu giữ của bị cáo T1 và bị cáo P.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 thu giữ của bị cáo P và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y01 thu giữ của bị cáo T1.

Tịch thu sung ngân sách nhà số tiền 450.000 đồng đối với bị cáo Trần Văn P.

(Chi tiết như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/10/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).

3. Án phí: buộc bị cáo Trần Văn P và bị cáo Phạm Văn T1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Công an huyện K;
- THADS huyện K;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hoàng Ngọc Hưng